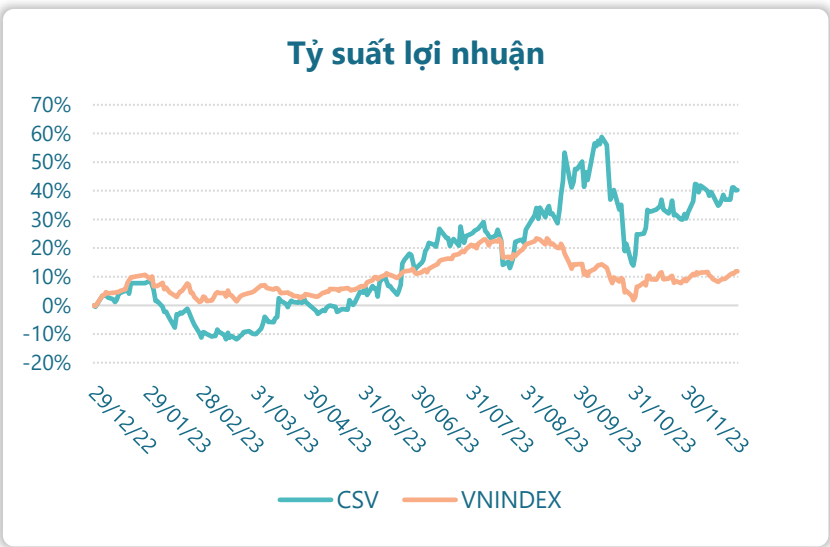
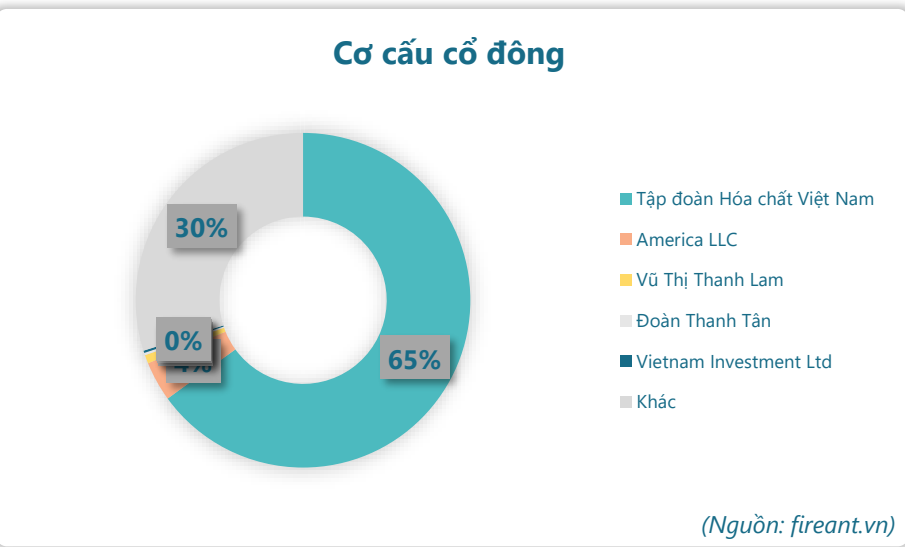
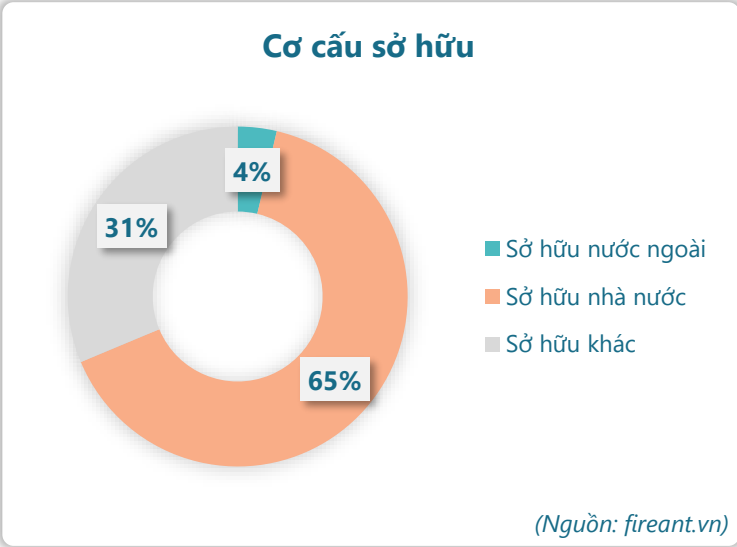
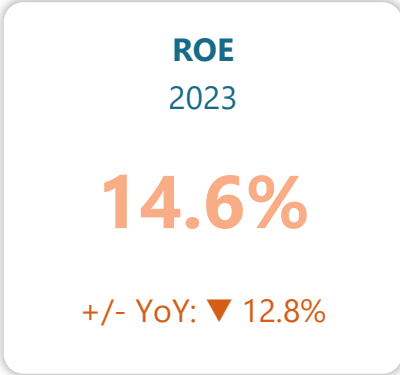
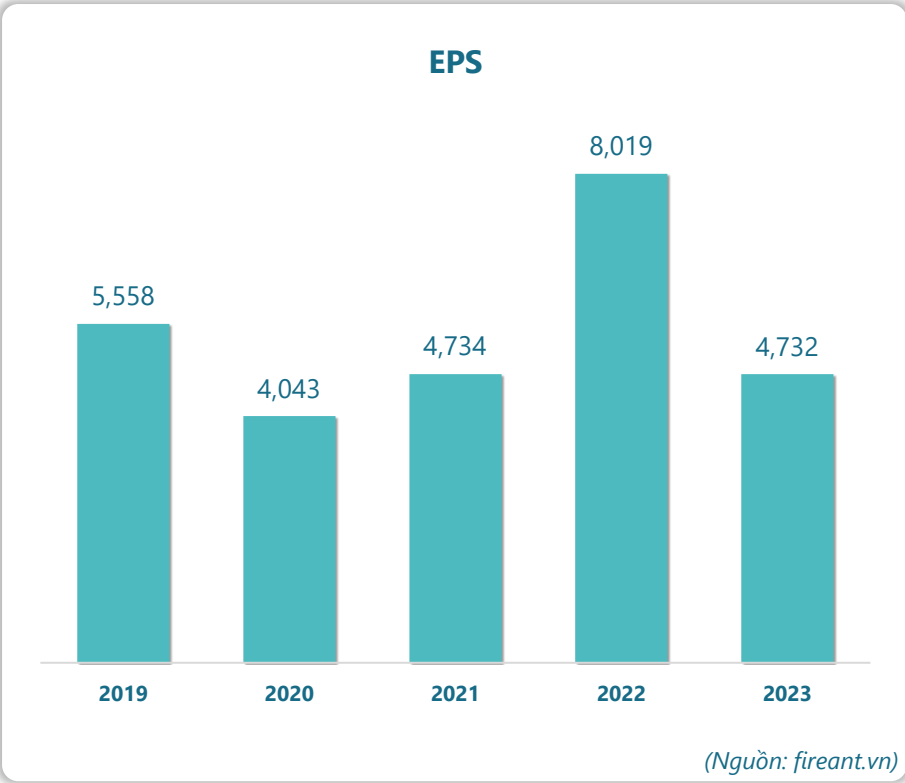
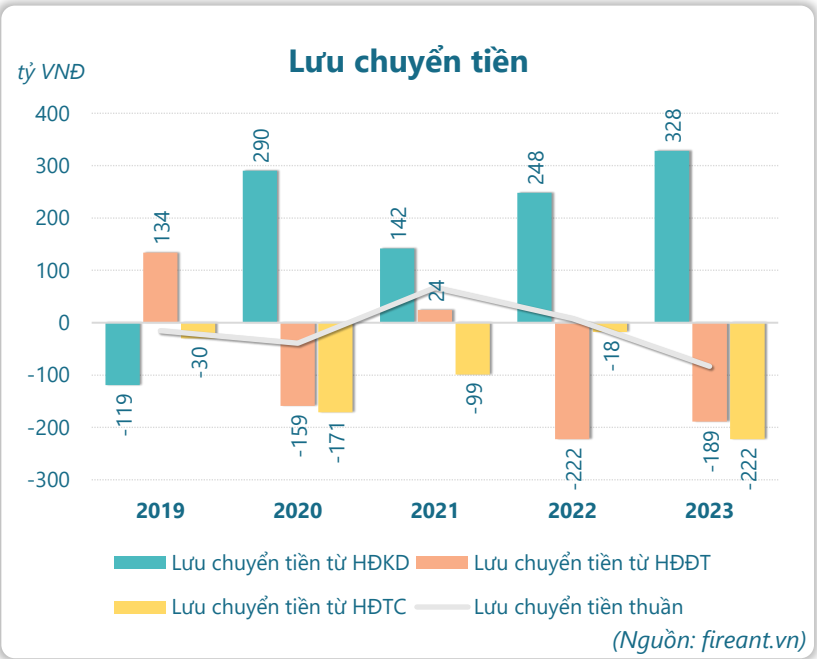
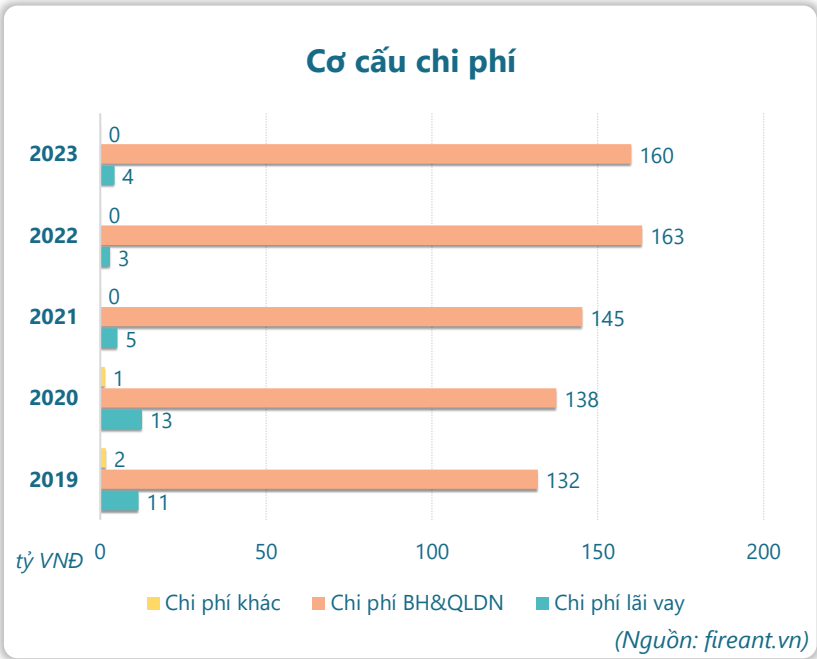
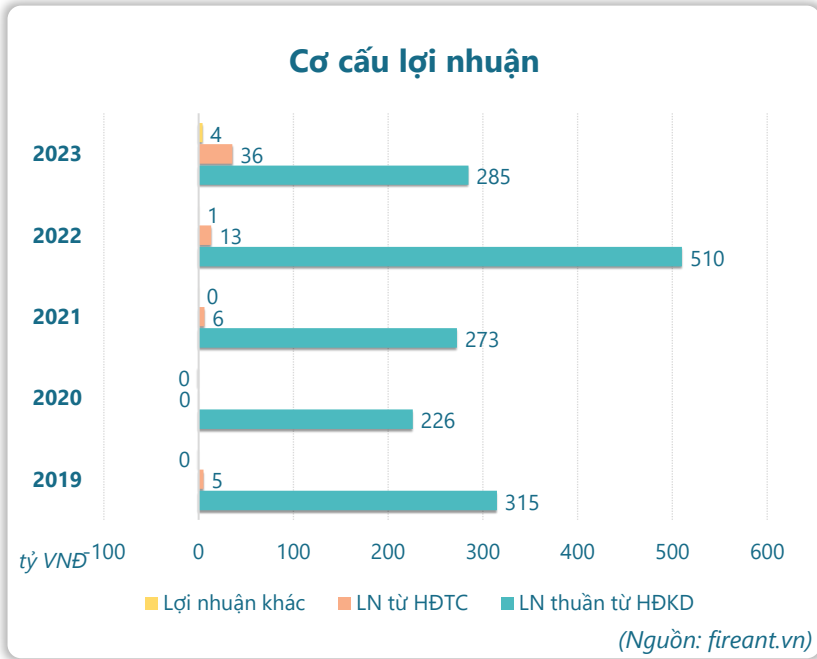
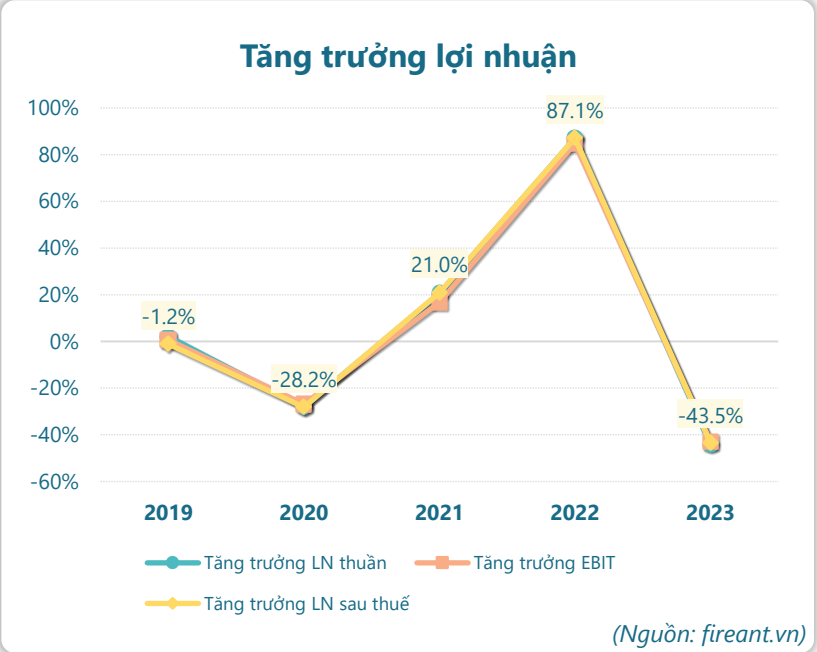
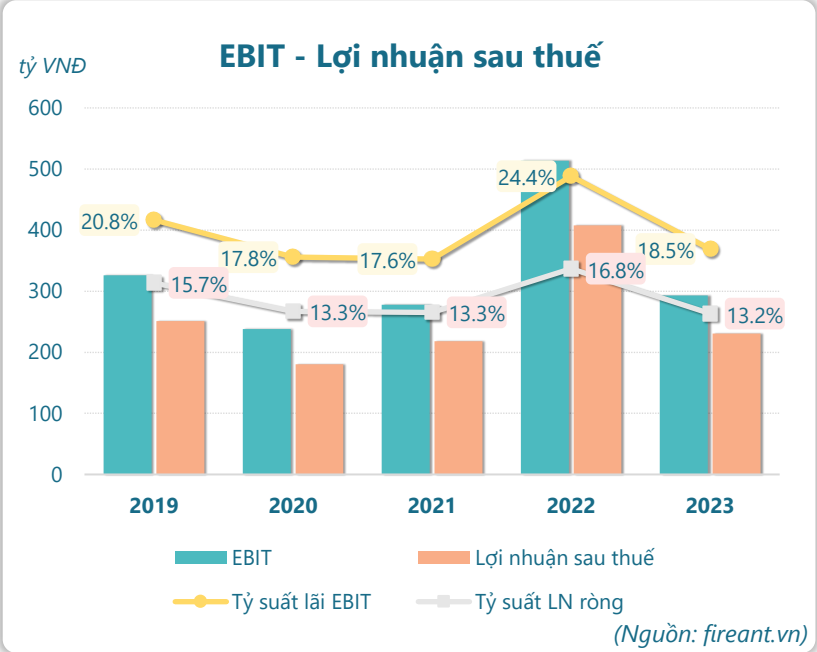
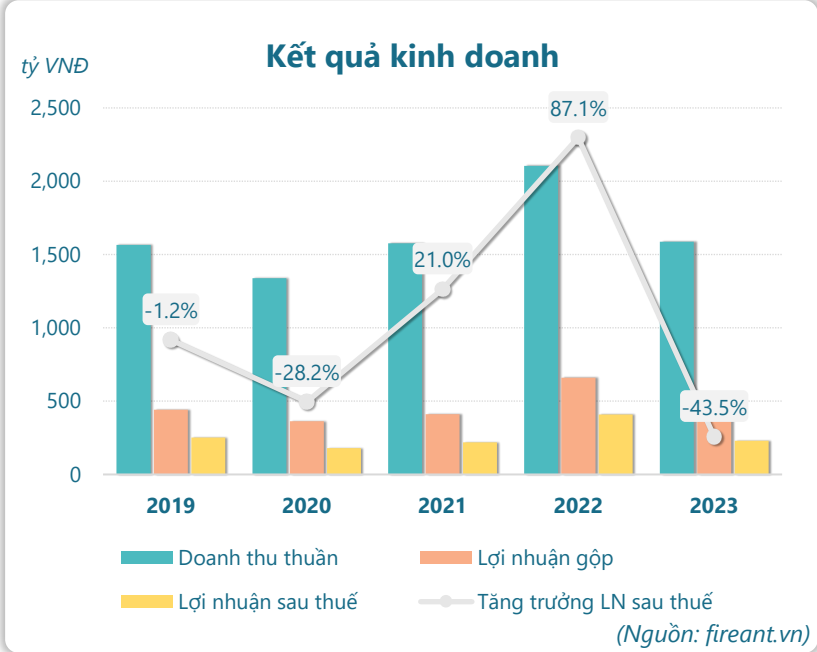


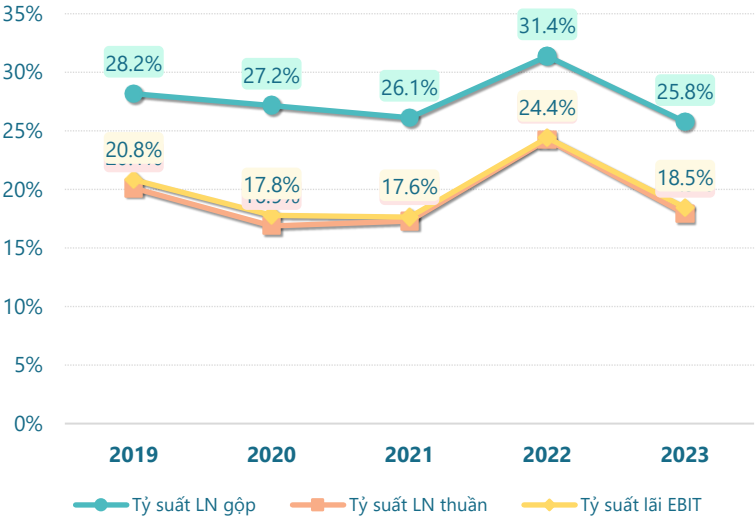
Ngày	41,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	-2.4%	17.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	25,767 - 46,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,812
Số lượng CPLH (CP)	44,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	416,325
Sở hữu nước ngoài	3.7%
Beta	1.42
EPS	4,733
P/E	8.7



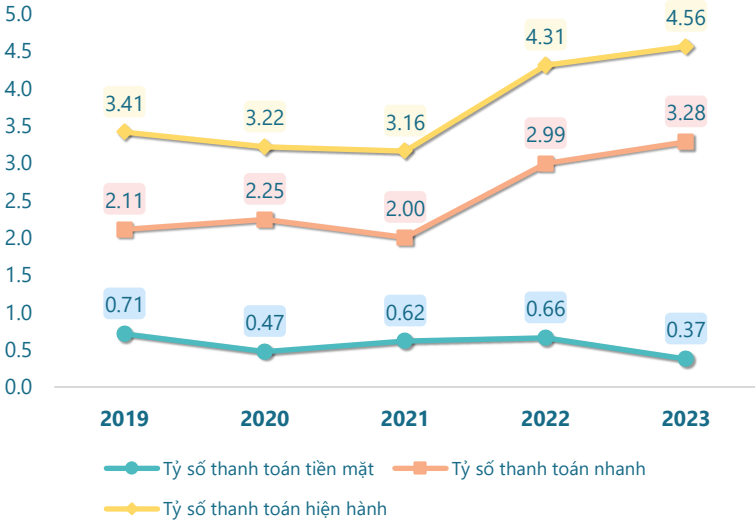


Tỷ suất lợi nhuận



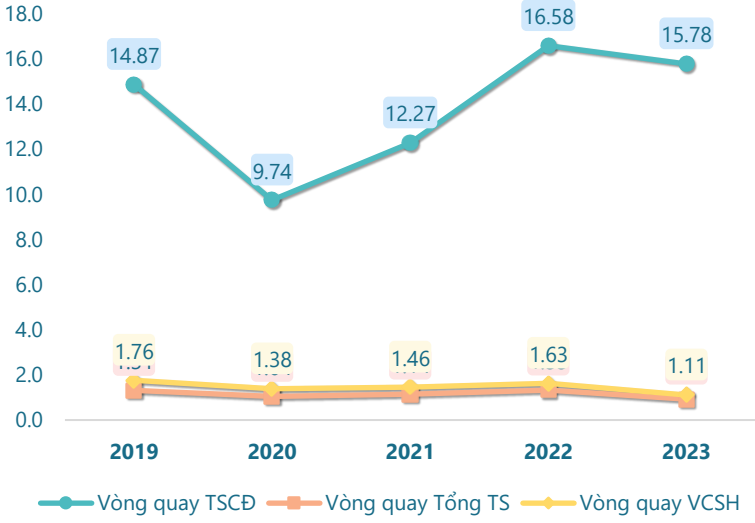
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



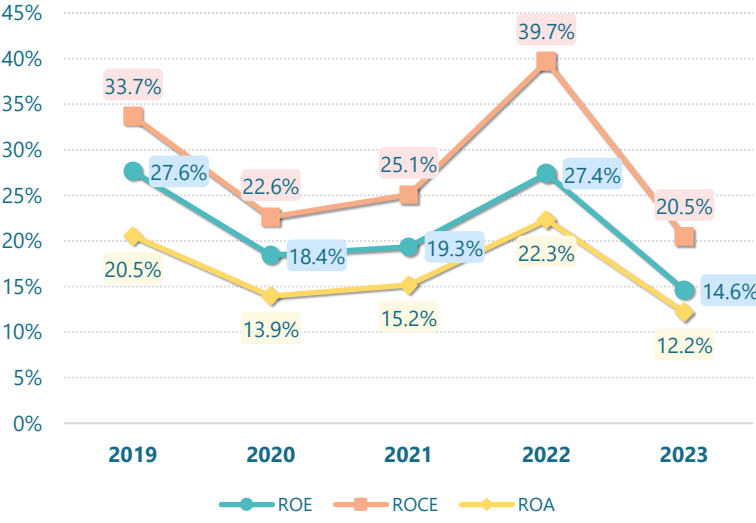
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



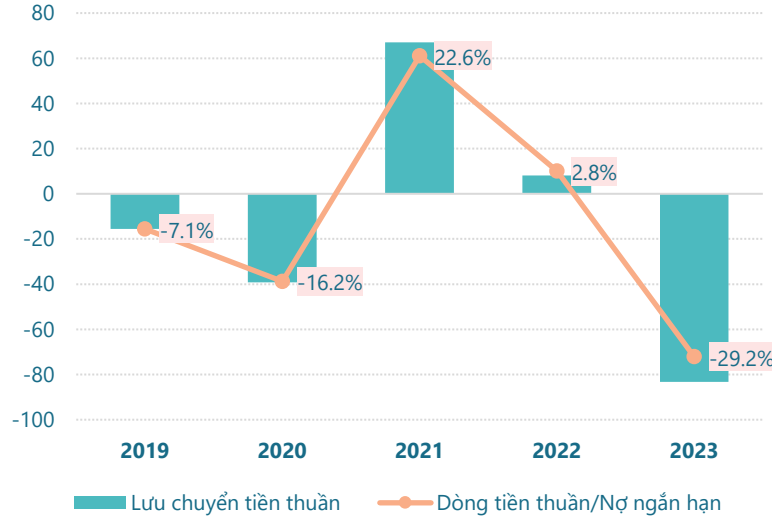
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



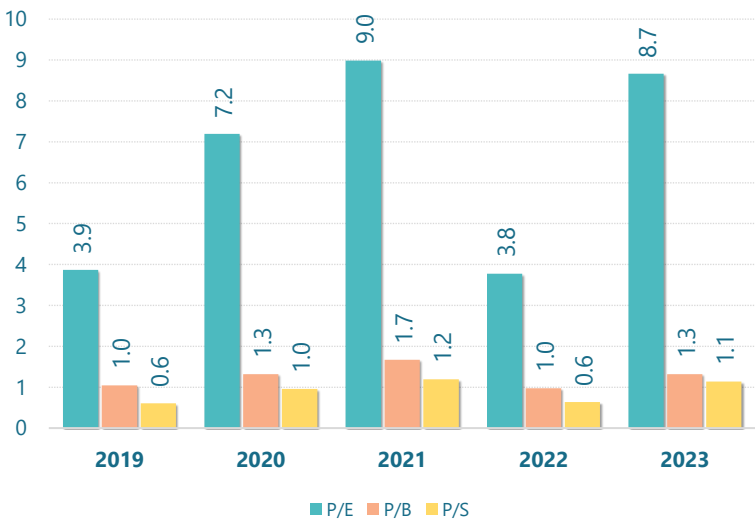
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)